

### Blog

<https://blogcongnghe.tronghao.com/lodash>

### Tách ra

#### Array

`_.chunk` Tách array chính ra thành những array con với số lượng nhất định.

`_.unzip` Tạo những array theo vị trí của các array.

#### String

`_.words` Cắt các chữ trong string bỏ vào mảng.

### Thay thế

#### Array

`_.fill` Thay thế thành ... (ký tự nào đó) bắt đầu từ đâu đến đâu (không tính end).

### Tim kiếm

#### Array

`_.findIndex` `_.findIndex(array, [predicate=_.identity], [fromIndex=0])`

Tim vị trí của item đầu tiên thỏa điều kiện.

`_.findLastIndex` Tim vị trí của item cuối cùng thỏa điều kiện.

`_.indexOf` Search item in array, return index tìm thấy.

`_.findKey` Tim và trả về key của một phần tử.

### Lọc

#### Array

`_.filter` Lọc ra item theo điều kiện.

`_.find` Lọc ra item theo điều kiện. Tương tự hàm `_.filter`

### Lọc (cont)

`_.reduce` Lọc giống như filter nhưng trả về dạng object `group_by`.

Lưu ý: Cần return và đổi số thứ ba là {}, là kết quả mặc định khi không có dữ liệu.

### Lặp

`_.map` Tạo ra mảng mới sau khi xử lý cái gì đó ở mảng cũ.

`_.mapValues` Trả về object mới từ object cũ sau khi đã xử lý gì đó.

`_.foreach` Lặp qua các element.

### Hạ Cấp

#### Array

`_.flatten` Hạ cấp mảng xuống 1 level.

`_.flattenDeep` Hạ cấp mảng về level 1.

`_.flatten-Depth` Hạ cấp mảng xuống n level.

### Tạo Object

#### Array

`_.fromPairs` Tạo object từ [key, value] trong array.

`_.zipObject` Lấy array 1 làm key, Lấy array 2 làm value.

`_.zipObjectDeep` Giống trên nhưng phức tạp hơn.

#### Object

`_.cloneDeep` Tạo object mới ở địa chỉ mới, để khi thay đổi không ảnh hưởng object ban đầu.

### Nghịch đảo

#### Array

`_.reverse` Đảo ngược phần tử của mảng.

### Gom nhóm

#### Array

`_.groupBy` Gom nhóm object.

### Duy nhất

#### Array

`_.union` Lấy ra những item duy nhất của một hoặc nhiều array.

`_.unionBy` Lấy ra những item duy nhất của một hoặc nhiều array nhưng có thêm điều kiện.

`_.uniq` Lấy ra những item duy nhất của một array.

`_.uniqBy` Lấy ra những item duy nhất của một array nhưng theo điều kiện.

### Xóa

#### Array

`_.compact` Xóa những dữ liệu là false khỏi array. Những dữ liệu là false: false, 0, empty, null, undefined, NaN

`_.drop` Cắt n phần tử từ vị trí đầu tiên.

`_.dropRight` Cắt n phần tử từ vị trí cuối cùng.

`_.dropRightWhile` Cắt n phần tử từ vị trí cuối cùng với điều kiện nào đó.

`_.dropWhile` Cắt n phần tử từ vị trí đầu tiên với điều kiện nào đó.

`_.initial` Bỏ phần tử cuối cùng của mảng.

`_.pull` Xóa các item có giá trị bằng với item value khỏi mảng.

### Xóa (cont)

<code>_.pullAll</code>	Giống <code>_.pull</code> nhưng value dạng array.
<code>_.pullAllBy</code>	Giống <code>_.pull</code> nhưng kèm điều kiện.
<code>_.pullAt</code>	Loại bỏ item tại các index.
<code>_.remove</code>	Xóa theo điều kiện. Xóa luôn item trong array gốc.
<code>_.without</code>	Xóa item có trong mảng giống với các value.
<code>_.sortBy</code>	Bỏ phần tử trùng, tối ưu hóa cho mảng đã sắp xếp.
<code>_.sortByUniq</code>	Bỏ phần tử trùng, tối ưu hóa cho mảng đã sắp xếp. Nhưng có thêm điều kiện.

### String

<code>_.trim</code>	Bỏ khoảng trắng hai đầu.
<code>_.trimStart</code>	Bỏ khoảng trắng bên trái.
<code>_.trimEnd</code>	Bỏ khoảng trắng bên phải.
<code>_.truncate</code>	Cắt string và thêm dấu "..." vào nếu string dài quá length.

### Sắp xếp

#### Array

<code>_.sortByIndex</code>	Xác định vị trí chèn vào mảng, có giá trị gần với giá trị cần chèn nhất và nhỏ hơn giá trị cần chèn.
<code>_.sortByIndexBy</code>	Xác định vị trí chèn vào mảng, có giá trị gần với giá trị cần chèn nhất và nhỏ hơn giá trị cần chèn. Nhưng có thêm điều kiện.

### Sắp xếp (cont)

<code>_.sortedIndex</code>	Xác định vị trí chèn vào mảng đã được sắp xếp, có giá trị gần với giá trị cần chèn nhất và nhỏ hơn giá trị cần chèn.
<code>_.sortedLastIndex</code>	Xác định vị trí chèn vào mảng, có giá trị gần với giá trị cần chèn nhất và lớn hơn giá trị cần chèn.
<code>_.sortedLastIndexBy</code>	Xác định vị trí chèn vào mảng, có giá trị gần với giá trị cần chèn nhất và lớn hơn giá trị cần chèn. Nhưng có thêm điều kiện.
<code>_.orderBy</code>	Sắp xếp mảng.

### Kiểm tra

<code>_.isNull</code>	
<code>_.isFunction</code>	
<code>_.isUndefined</code>	
<code>_.isNumber</code>	
<code>_.isObject</code>	
<code>_.isDate</code>	
<code>_.isEmpty</code>	
<code>_.startsWith</code>	Kiểm tra chuỗi có nằm ở đầu string cần so sánh.
<code>_.endsWith</code>	Kiểm tra chuỗi có nằm ở cuối string cần so sánh.

### Object

<code>_.has</code>	Kiểm tra object có property hay function nào đó không.
--------------------	--

### Object and Array

<code>_.every</code>	true => nếu tất cả phần tử thỏa điều kiện.
----------------------	--

### Kiểm tra (cont)

<code>_.some</code>	true => nếu một trong các phần tử thỏa điều kiện
<code>_.includes</code>	Kiểm tra giá trị có nằm trong collection không.
<code>_.isEqual</code>	Kiểm tra có giống nhau không.

### Biến đổi

#### String

<code>_.camelCase</code>	Chuyển chữ dạng camel case.
<code>_.capitalize</code>	Viết hoa chữ cái đầu.
<code>_.pad</code>	Bổ sung chữ bằng cách thêm ký tự 2 bên.
<code>_.padStart</code>	Bổ sung chữ bằng cách thêm ký tự bên trái.
<code>_.padEnd</code>	Bổ sung chữ bằng cách thêm ký tự bên phải.
<code>_.startCase</code>	Viết hoa chữ cái đầu mỗi chữ.
<code>_.deburr</code>	Chuyển chữ có dấu thành chữ không dấu.

### Toán học

<code>_.max</code>	Trả về item lớn nhất trong array.
<code>_.ceil</code>	Làm tròn số lên. 5.1 ==> 6 5.6 ==> 6
<code>_.floor</code>	Làm tròn số xuống. 5.1 ==> 5 5.6 ==> 5
<code>_.round</code>	Làm tròn số theo cách thông thường. > 5 lên. < 5 xuống. 5.1 ==> 5 5.6 ==> 6

### Nối

#### Array

<code>_.concat</code>	Nối các phần tử của một hoặc nhiều mảng vào mảng khác.
-----------------------	--

### Nối (cont)

<code>_.join</code>	Nối các phần tử lại bằng ký tự gì đó.
<code>_.zip</code>	Gom những vị trí lại thành một mảng.
<code>_.zipWith</code>	Giống trên nhưng có xử lý thêm điều kiện gì đó.

### Object

<code>_.merge</code>	Gộp object thành 1 object, không ghi đè undefined.
<code>_.assign</code>	Gộp object thành 1 object, có ghi đè undefined.

### So sánh và lấy

#### Array

<code>_.difference</code>	Lấy các item có trong mảng này mà không có trong mảng kia.
<code>_.differenceBy</code>	Tương tự <code>_.difference</code> nhưng nó sẽ áp dụng tham số thứ 3 apply vào hoặc làm điều kiện so sánh.
<code>_.head</code>	Lấy phần tử đầu tiên của mảng. Giống với <code>_.first(array)</code>
<code>_.intersection</code>	Lấy những phần tử giống nhau của các mảng.
<code>_.intersectionBy</code>	Giống <code>intersection</code> nhưng nó sẽ áp dụng tham số thứ 3 apply vào hoặc làm điều kiện so sánh.
<code>_.last</code>	Lấy phần tử cuối cùng của array.
<code>_.lastIndexOf</code>	Tim phần tử cuối cùng giống value search
<code>_.nth</code>	Lấy phần tử thứ i của array
<code>_.slice</code>	Lấy từ đâu tới đâu, không bao gồm phần tử cuối.
<code>_.tail</code>	Lấy tất cả nhưng bỏ phần tử đầu.

### So sánh và lấy (cont)

<code>_.take</code>	Tạo một mảng với n phần tử cắt từ vị trí đầu tiên.
<code>_.takeRight</code>	Tạo một mảng với n phần tử cắt từ vị trí cuối cùng.
<code>_.takeRightWhile</code>	Lấy các phần tử theo điều kiện từ vị trí cuối.
<code>_.takeWhile</code>	Lấy các phần tử theo điều kiện bắt đầu từ vị trí đầu tiên.
<code>_.xor</code>	Lấy những item khác nhau của những array.
<code>_.xorBy</code>	Giống trên nhưng có xử lý thêm gì đó.
<code>_.xorWith</code>	Giống trên nhưng có thêm điều kiện.
<code>_.size</code>	Length của array, object, string
<code>_.keyBy</code>	Lấy dữ liệu dễ hơn dạng mảng và object.
<code>_.reject</code>	Trả về array chứa các element không thỏa điều kiện của tham số thứ hai.

### Object

<code>_.functions</code>	Trả về tên toàn bộ những function của 1 object.
<code>_.keys</code>	Trả về toàn bộ key của object.
<code>_.pick</code>	Chỉ lấy 1 số thuộc tính của object.
<code>_.pickBy</code>	Chỉ lấy 1 số thuộc tính của object theo điều kiện.
<code>_.omit</code>	Bỏ một số thuộc tính của object, lấy những thuộc tính còn lại.

### So sánh và lấy (cont)

<code>_.omitBy</code>	Bỏ một số thuộc tính của object theo điều kiện, lấy những thuộc tính còn lại.
-----------------------	---

### Tiện ích

<code>_.times</code>	Thực hiện số lần cụ thể cho function kết quả.
<code>_.delay</code>	Sau một khoảng thời gian, chỉ c <code>setTimeout</code> .
<code>_.debounce</code>	Gọi một function sau một khoảng đó được gọi. Giống <code>setInterval</code>
<code>_.get</code>	<code>_.get(object, 'a.b.c')</code> , Lấy dữ liệu mà không bị lỗi undefined
<code>_.set</code>	<code>_.set(object, ['x'], '0')</code> ; Gán dữ liệu mà không bị lỗi undefined